

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A, địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường A, phường B, quận C, thành phố D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D - Nhân viên phòng khách hàng Ngân hàng A; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố Cà, tỉnh D (*Văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-HĐTV-PC ngày 01/12/2022; số 1016/QĐ-NHNo.ĐH-TH ngày 23/7/2024.*)

- *Bị đơn*: Công ty B, địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tăng P - Phó giám đốc Công ty B; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D (*Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2024.*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ban quản lý A, địa chỉ: Số 01 A, thành phố B, tỉnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Công ty B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến hết ngày 10/3/2024 là: 3.130.886.093 đồng (*Ba tỷ, một trăm ba mươi triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ tiền gốc 2.875.560.000 đồng, nợ lãi quá hạn 255.326.093 đồng theo các Hợp đồng cấp bảo lãnh số: 3902VAB201200032 ngày 23 tháng 12 năm 2020; 3902VAB211200033

ngày 01 tháng 12 năm 2021; 3902LAV202103054-3902VAB211200039 ngày 30 tháng 12 năm 2021 và các phụ lục thỏa thuận.

Công ty B có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 11/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng bảo lãnh số: 3902VAB201200032 ngày 23 tháng 12 năm 2020; 3902VAB211200033 ngày 01 tháng 12 năm 2021; 3902LAV202103054-3902 VAB211200039 ngày 30 tháng 12 năm 2021 và các phụ lục thỏa thuận.

2.2. Về án Phí:

Công ty B phải chịu 47.308.860 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, ba trăm linh tám nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm đã nộp là 47.308.861 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, ba trăm linh tám nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000347 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân

